

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú

Bà Hoàng Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị D; có vợ Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền án: Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 11-3-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 01 năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-12-2022 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Mạnh H, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hà Thị B; có vợ Hoàng Thị S (đã ly hôn năm 2022) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-12-2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2022, Lê Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương không có việc làm nên đã đăng lên nhóm “người V ở T” nhận chở khách dịch vụ và để lại số điện thoại của mình 03880333xx cùng mã tài khoản Wechat “*điều thuốc cuối*” để ai có nhu cầu thì liên hệ.

Đến đầu tháng 12/2022, có tài khoản Wetchat tên “V” kết bạn và nhắn tin hỏi có chở khách không được Lê Văn T trả lời “có”. Sáng ngày 20/12/2022, người có tài khoản Wetchat “V” gọi điện qua Wetchat của Lê Văn T bảo lên huyện H, tỉnh Cao Bằng để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đưa về Hà Nội, thỏa thuận tiền công là 2.500.000 đồng/ 01 người được Lê Văn T đồng ý. Do sợ bị phát hiện nên Lê Văn T đã sử dụng tài khoản Wetchat để gọi điện đến tài khoản Wetchat “B” của Hoàng Mạnh H và bảo Hoàng Mạnh H đi lên tỉnh Cao Bằng trông đường để Lê Văn T chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tiền công Lê Văn T sẽ trả cho Hoàng Mạnh H theo giá taxi là 8000 đồng/ 01km nhưng Hoàng Mạnh H không đồng ý đi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì tài khoản Wetchat “V” gọi cho Lê Văn T nói khách Trung Quốc chưa qua biên giới được, không phải đón.

Đến khoảng 15 giờ ngày 22/12/2022, Lê Văn T nhận cuộc gọi của tài khoản Wetchat tên “V” bảo đi đón 02 đến 04 người Trung Quốc nhập cảnh từ huyện H, tỉnh Cao Bằng về tỉnh Bắc Ninh. Lê Văn T gọi điện cho Hoàng Mạnh H bảo đi trông đường để Lê Văn T chở người đi cho an toàn. Lê Văn T bảo Hoàng Mạnh H có mặt tại tỉnh Cao Bằng lúc 03 đến 04 giờ sáng ngày 23/12/2022 . Khoảng 18 giờ hơn cùng ngày, Lê Văn T sử dụng tài khoản Wetchat nhắn tin qua Wetchat của Hoàng Mạnh H là “*chốt rồi đấy*” được Hoàng Mạnh H đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2022, Hoàng Mạnh H điều khiển xe ô tô hiệu HUYNDAI ACCENT màu trắng, biển số 12A-125.xx từ Lạng Sơn lên Cao Bằng. Khi đến thị trấn P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng khoảng 01 giờ ngày 23/12/2022, Hoàng Mạnh H gọi điện thoại cho Lê Văn T báo đã đến Cao Bằng, Lê Văn T bảo Hoàng Mạnh H chờ, Lê Văn T điều khiển xe ô tô hiệu KIA RIO, màu bạc, biển số 12A-061.xx của em trai là Lê Văn T1 từ Lạng Sơn lên đến Cao Bằng vào khoảng 03 giờ ngày 23/12/2022.

Lê Văn T chờ khoảng 30 phút thì người có tài khoản Wetchat tên “V” gọi điện và gửi định vị bảo Lê Văn T đi đón khách. Lê Văn T đi theo chỉ dẫn định vị cách vị trí Lê Văn T đỗ xe ô tô khoảng 10 km, khi đến nơi thấy có 04 người Trung Quốc đang nấp ở bụi cỏ. Lê Văn T quay đầu xe cho 04 người Trung Quốc lên xe, Lê Văn T đã dùng điện thoại của mình để quay video 04 người khách Trung Quốc rồi gửi video cho tài khoản Wetchat tên “*Việt Trung*”, người này bảo Lê Văn T đưa 04 người khách Trung Quốc về Bắc Ninh để giao khách. Đón

được khách, Lê Văn T báo cho Hoàng Mạnh H biết và bảo Hoàng Mạnh H đi trước để trông đường, cùng lúc đó Hoàng Mạnh H cho Lê Văn T biết mình có khách ở xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cần đi sân bay Nội Bài nên Hoàng Mạnh H bảo Lê Văn T sẽ đi về trước. Trên đường về đến khu vực thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lúc đó là 07 giờ sáng ngày 23/12/2022, Hoàng Mạnh H thấy có chốt Cảnh sát giao thông nên gọi điện thoại báo cho Lê Văn T biết và bảo Lê Văn T quay lại đi theo đường qua huyện V, tỉnh Lạng Sơn về Hà Nội. Lê Văn T đồng ý rồi dừng xe ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chờ Hoàng Mạnh H. Hoàng Mạnh H quay lại đi trước, Lê Văn T đi sau. Khi đi đến đầu chợ xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Mạnh H lại thấy có Cảnh sát giao thông nên đã gọi điện thoại rồi chụp ảnh Cảnh sát giao thông rồi gửi cho Lê Văn T. Sau đó Hoàng Mạnh H đón khách đi sân bay Nội Bài không tiếp tục trông đường cho Lê Văn T nữa. Lê Văn T được Hoàng Mạnh H báo có Cảnh sát giao thông nên đã rẽ vào đường bê tông nhỏ cạnh đường khoảng 30 phút đến 40 phút để tránh bị phát hiện, khi thấy không còn Cảnh sát giao thông Lê Văn T di chuyển tiếp. Khoảng hơn 09 giờ, Lê Văn T nhận được cuộc gọi từ số 07055456xx của một người đàn ông (*không giới thiệu họ tên, địa chỉ*) hỏi đi đến đâu và dặn khi nào đến Bắc Ninh thì gọi điện để thống nhất địa điểm giao, nhận khách, Lê Văn T bảo đến khoảng 12 giờ sẽ có mặt ở Bắc Ninh. Khi đi đến thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đoạn Quốc lộ 1B thì Lê Văn T bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Ngày 24/12/2022, Hoàng Mạnh H đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan điều tra đã phối hợp với các Cơ quan chức năng thực hiện Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính đối với 04 công dân Trung Quốc trên theo quy định của pháp luật.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 29-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Mạnh H, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho các bị cáo căn cước công dân, giấy phép lái xe; trả lại cho chị Hoàng Thị S 01 chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Đối tượng có tài khoản Wechat tên “V” đặt vấn đề thuê bị cáo Lê Văn T đưa 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Bắc Ninh với tiền công là 2.500.000 đồng/ 01 người, bị cáo Lê Văn T đồng ý. Sau đó, bị cáo Lê Văn T gọi điện cho bị cáo Hoàng Mạnh H đi trông đường và thỏa thuận trả công theo cước taxi là 8000 đồng/ 01km, bị cáo Hoàng Mạnh H đồng ý. Hồi 09 giờ 50 phút ngày 23-12-2022, tại địa phận phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lê Văn T đang thực hiện hành vi đưa 04 công dân nhập cảnh trái phép đi sâu vào nội địa Việt Nam để nhận tiền công nhưng chưa nhận được thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Lê Văn T là người trực tiếp nhận thông tin từ đối tượng có Wechat “V” sau đó liên lạc, thỏa thuận tiền công, trực tiếp đi đón 04 khách

Trung Quốc, sau khi đón được khách quay video gửi cho Wechat “V” rồi đưa 04 khách Trung Quốc từ tỉnh Cao Bằng để đưa về tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Hoàng Mạnh H có nhiệm vụ giúp sức khi đi trông đường cho bị cáo Lê Văn T.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Mạnh H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Văn T có 01 tiền án chưa được xóa.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Mạnh H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lê Văn T có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Mạnh H đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, có mẹ đẻ là bà Hà Thị B bị khuyết tật nặng, ông nội Hoàng Văn Đ và bà nội Hoàng Thị Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng, ngừa tội phạm; đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “V” là người đã thuê Lê Văn T đưa 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam do Lê Văn T không biết họ, tên, địa chỉ và không có số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[11] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 07055456xx là người liên hệ với Lê Văn T để giao, nhận 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ở Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Tổng Công ty cổ phần viễn thông Mobifone cung cấp người sử dụng số căn cước công dân tên Phan Thị Đ, trú tại thôn T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra chị Phan Thị Đ khai chưa từng sử dụng số điện thoại trên và không biết số điện thoại này do ai sử dụng, chị Phan Thị Đ cũng không cung cấp thông tin cá nhân cho người khác sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra xác định Phan Thị Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn T, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H giấy phép lái xe, căn cước công dân; trả lại cho chị Hoàng Thị S 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Thị S, 01 giấy chứng nhận kiểm định.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Mạnh H;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2022.

2. 3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, IMEI1: 864647051420175 IMEI2: 864647051420167 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone.

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng, số sê-ri 1: 350438134221199; số sê-ri 2: 350438139221194, bên trong lắp 02 sim Viettel.

+ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 358253/04/782563/6, máy cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím cũ đã qua sử dụng; số IMEI1: 352784983984579; IMEI2: 352784984012560 bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone.

3.2. Trả lại bị cáo Lê Văn T:

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân số 082378703 mang tên Lê Văn T cấp ngày 02/4/2018.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số 310165877930 mang tên Lê Văn T cấp ngày 10/11/2016.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Mạnh H:

+ 01 (một) Căn cước công dân số 020094004319 mang tên Hoàng Mạnh H do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH BCA cấp ngày 09/5/2021.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 200134000701 mang tên Hoàng Mạnh H do sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 10/8/2016.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị S:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI; số loại: ACCENT; màu sơn: trắng; loại xe: ô tô con; biển kiểm soát 12A-125.xx; số máy: G4LCKF715062; số khung: RLUA141BAKN026110; dung tích xi lanh: 1368; tự trọng: 1080; số chỗ ngồi: 5; năm sản xuất: 2019. Xe cũ đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật, tài sản gì).

+ 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022746 mang tên Hoàng Thị S do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 24/10/2019.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số NQ: DA 1345125 do Trung tâm đăng kiểm, Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 07/4/2022.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại biên Bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân

sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ